

Số: /TB-KHCN

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO

Tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh của tỉnh Thái Nguyên thực hiện từ năm 2025

Căn cứ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Đề án khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2025;

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên thông báo tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2025, cụ thể như sau:

1. Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2025 gồm 07 nhiệm vụ, trong đó:

- 03 Dự án sản xuất thử nghiệm (phục vụ khai thác, phát triển nguồn gen đã được bảo tồn).

- 04 Đề tài (phục vụ điều tra, thu thập, bảo tồn, tư liệu hóa, đánh giá di truyền đối với nguồn gen mới thu thập).

(Chi tiết về tên nhiệm vụ, mục tiêu và thời gian thực hiện, nội dung chính, yêu cầu của sản phẩm theo Biểu phụ lục đính kèm Thông báo này)

2. Điều kiện tham gia tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ:

Tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 8 Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của tỉnh Thái Nguyên.

3. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, bao gồm:

- Giấy tờ có liên quan chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức chủ trì đăng ký thực hiện nhiệm vụ.

- Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN (có mẫu kèm theo).

- Thuyết minh đề cương nhiệm vụ kèm theo dự toán kinh phí thực hiện (có mẫu kèm theo).

- Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN (có mẫu kèm theo)..

- Lý lịch khoa học cá nhân của người đăng ký làm chủ nhiệm và các cá nhân đăng ký là thư ký khoa học, thành viên chính tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp nhân sự (có mẫu kèm theo).

- Lý lịch của chuyên gia (nếu có).

- Văn bản xác nhận phối hợp thực hiện (nếu có).

- Các văn bản pháp lý chứng minh khả năng huy động vốn từ nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước (nếu có).

Biểu mẫu hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên đăng tải tại địa chỉ website: <https://dosttn.gov.vn>.

Lưu ý về việc lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN: Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được lập trên cơ sở các văn bản quy định sau:

- Thông tư số 02/2023/TT-BKH&CN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

- Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán Ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Định mức kinh phí kỹ thuật chuyên ngành của ngành, lĩnh vực có liên quan đến nội dung nghiên cứu ứng dụng của nhiệm vụ.

4- Quy định việc nộp hồ sơ tuyển chọn

Số lượng hồ sơ gồm: 08 bộ hồ sơ, trong đó có 01 (bản gốc hoặc bản sao có chứng thực) và 07 bản sao; được trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001. Hồ sơ được đóng gói, niêm phong và bên ngoài ghi rõ như sau: Tên nhiệm vụ KH&CN; Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì; Họ tên, số điện thoại liên lạc của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ.

Nơi nhận hồ sơ: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên.

Số 513, đường Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Thời hạn nhận hồ sơ: Bắt đầu từ ngày có Thông báo tuyển chọn này cho đến hạn cuối cùng là 17 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 5 năm 2024 (trong giờ hành chính).

Ngày chứng thực nhận hồ sơ là **ngày thực nhận** tại Sở Khoa học và Công nghệ (*kể cả trường hợp nộp qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp*).

Quá thời hạn quy định về nộp hồ sơ, mọi hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh nêu trên sẽ không được giải quyết.

Mọi vướng mắc đề nghị liên hệ theo các số điện thoại sau:

- Ông Tạ Ngọc Minh - Trưởng phòng Quản lý Khoa học: 0913386106

- Ông Tạ Đức Hiện- Phó Trưởng phòng Quản lý Khoa học: 0974269341

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên thông báo để các tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN về quỹ gen cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, doanh nghiệp, tổ chức KH&CN trong và ngoài tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang web của Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu: VT, QLKH.
(thaodtp/05 bản)

GIÁM ĐỐC

Phạm Quốc Chính

**DANH MỤC TUYỂN CHỌN NHIỆM VỤ KH&CN VỀ QUỸ GEN CẤP TỈNH
BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số /TB-KHCN ngày /3/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu và Thời gian thực hiện	Nội dung chính	Dự kiến sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
I	KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN GEN ĐÃ ĐƯỢC BẢO TỒN (03 NHIỆM VỤ)				
1	Dự án sản xuất thử nghiệm: Khai thác và phát triển nguồn gen gà của đồng bào Mông huyện Đồng Hỷ và huyện Võ Nhai	Mục tiêu: Khai thác, phát triển bền vững, phục tráng và đưa vào sản xuất, thương mại hóa nguồn gen gà của đồng bào Mông huyện Đồng Hỷ và huyện Võ Nhai. Thời gian thực hiện: 24 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để hoàn thiện quy trình chọn lọc giống, kỹ thuật chăn nuôi gà của đồng bào Mông. - Tuyển chọn, xây dựng đàn hạt nhân, đàn sinh sản gà của đồng bào Mông. - Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm gà của đồng bào Mông đảm bảo an toàn sinh học. - Nghiên cứu quy trình công nghệ tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế từ nguồn gen gà của đồng bào Mông và xây dựng tiêu chuẩn cho các sản phẩm. - Xây dựng, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm được tạo ra từ gà của đồng bào Mông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các quy trình kỹ thuật (chọn lọc giống, nuôi thương phẩm,...) gà của đồng bào Mông có ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ được hoàn thiện. - Đàn hạt nhân gà của đồng bào Mông quy mô 100 con mái, đàn sinh sản quy mô 200 con mái (với số lượng con trống phù hợp), có chỉ tiêu đánh giá sinh trưởng phát triển. Báo cáo kết quả xây dựng mô hình. - Từ 5-7 mô hình nuôi thương phẩm gà của đồng bào Mông, quy mô > 150 con/mô hình, đảm bảo an toàn sinh học, có chỉ tiêu đánh giá sinh trưởng phát triển. Báo cáo kết quả xây dựng mô hình. - Từ 01- 02 quy trình công nghệ tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế từ nguồn gen gà của đồng bào Mông. Báo cáo xây dựng tiêu chuẩn và tiêu chuẩn cơ sở được công bố. - Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho tối thiểu 01 sản phẩm được tạo ra từ gà của đồng bào Mông. 	1.500

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu và Thời gian thực hiện	Nội dung chính	Dự kiến sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
2	<p>Dự án sản xuất thử nghiệm: Khai thác và phát triển nguồn gen gà nhiều cựa của đồng bào Dao thị trấn Trại Cau huyện Đồng Hỷ.</p>	<p>Mục tiêu: Khai thác, phát triển bền vững, phục tráng và đưa vào sản xuất, thương mại hóa nguồn gen gà nhiều cựa của đồng bào Dao thị trấn Trại Cau huyện Đồng Hỷ.</p> <p>Thời gian thực hiện: 24 tháng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để hoàn thiện quy trình chọn lọc giống, kỹ thuật chăn nuôi gà nhiều cựa. - Tuyển chọn, xây dựng đàn hạt nhân, đàn sinh sản gà nhiều cựa. - Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm gà nhiều cựa đảm bảo an toàn sinh học. - Nghiên cứu quy trình công nghệ tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế từ nguồn gen gà nhiều cựa và xây dựng tiêu chuẩn cho các sản phẩm. - Xây dựng, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm được tạo ra từ gà nhiều cựa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các quy trình kỹ thuật (chọn lọc giống, nuôi thương phẩm,...) gà nhiều cựa có ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ được hoàn thiện. - Đàn hạt nhân gà nhiều cựa quy mô 100 con mái, đàn sinh sản quy mô 200 con mái (với số lượng con trống phù hợp), có chỉ tiêu đánh giá sinh trưởng phát triển. Báo cáo kết quả xây dựng mô hình. - Từ 5-7 mô hình nuôi thương phẩm gà nhiều cựa, quy mô > 150 con/mô hình, đảm bảo an toàn sinh học, có chỉ tiêu đánh giá sinh trưởng phát triển. Báo cáo kết quả xây dựng mô hình. - Từ 01- 02 quy trình công nghệ tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế từ nguồn gen gà nhiều cựa. Báo cáo xây dựng tiêu chuẩn và tiêu chuẩn cơ sở được công bố. - Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho tối thiểu 01 sản phẩm được tạo ra từ gà nhiều cựa. 	1.500

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu và Thời gian thực hiện	Nội dung chính	Dự kiến sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
3	<p>Dự án sản xuất thử nghiệm: Khai thác và phát triển nguồn gen lợn đen huyện Định Hóa</p>	<p>Mục tiêu: Khai thác, phát triển bền vững, phục tráng và đưa vào sản xuất, thương mại hóa nguồn gen lợn đen huyện Định Hóa.</p> <p>Thời gian thực hiện: 30 tháng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để hoàn thiện quy trình chọn lọc giống, kỹ thuật chăn nuôi lợn đen huyện Định Hóa. - Tuyển chọn, xây dựng đàn sinh sản lợn đen huyện Định Hóa. - Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm lợn đen huyện Định Hóa đảm bảo an toàn sinh học. - Nghiên cứu quy trình công nghệ tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế từ nguồn gen lợn đen huyện Định Hóa và xây dựng tiêu chuẩn cho các sản phẩm. - Xây dựng, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm được tạo ra từ lợn đen huyện Định Hóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Các quy trình kỹ thuật (chọn lọc giống, nuôi thương phẩm,...) lợn đen huyện Định Hóa có ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ được hoàn thiện. - Đàn sinh sản số lượng: từ 15-20 lợn cái sinh sản và 02-03 lợn đực giống, có chỉ tiêu đánh giá sinh trưởng phát triển. Báo cáo kết quả xây dựng mô hình. - Từ 3-5 mô hình nuôi thương phẩm lợn đen huyện Định Hóa, quy mô > 20 con thương phẩm/mô hình, đảm bảo an toàn sinh học, có chỉ tiêu đánh giá sinh trưởng phát triển. Báo cáo kết quả xây dựng mô hình. - Từ 01- 02 quy trình công nghệ tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế từ nguồn gen lợn đen huyện Định Hóa. Báo cáo xây dựng tiêu chuẩn và tiêu chuẩn cơ sở được công bố. - Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho tối thiểu 01 sản phẩm được tạo ra từ lợn đen huyện Định Hóa. 	1.600

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu và Thời gian thực hiện	Nội dung chính	Dự kiến sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	
II	ĐIỀU TRA, THU THẬP, BẢO TỒN; TƯ LIỆU HÓA NGUỒN GEN; ĐÁNH GIÁ DI TRUYỀN ĐỐI VỚI NGUỒN GEN MỚI THU THẬP (04 NHIỆM VỤ)					
1	<p>Đề tài: Bảo tồn nguồn gen cây Dẻ tùng sọc trắng (<i>Amentotaxus argotaenia</i> (Hance) Pilg) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>Mục tiêu: Thu thập, bảo tồn, lưu giữ an toàn; đánh giá di truyền và phát triển giá trị nguồn gen cây Dẻ tùng sọc trắng (<i>Amentotaxus argotaenia</i> (Hance) Pilg) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Thời gian thực hiện: 36 tháng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra thực trạng phân bố, đặc điểm lâm học loài cây Dẻ tùng sọc trắng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Xây dựng bản đồ hiện trạng phân bố và định vị cây trội đủ tiêu chuẩn làm giống trên bản đồ. - Đánh giá đa dạng di truyền bằng chỉ thị ADN, giải trình tự một số gen đặc trưng của cây Dẻ tùng sọc trắng ở tỉnh Thái Nguyên và đăng ký công bố trên ngân hàng gen quốc tế. - Nghiên cứu vật hậu và tuyển chọn được từ 10-15 cây trội đủ tiêu chuẩn làm giống. - Nghiên cứu định danh loài cây Dẻ tùng sọc trắng bằng phương pháp hình thái và sinh học phân tử. - Nghiên cứu nhân giống và quy trình kỹ thuật nhân giống bằng phương pháp giâm hom cây Dẻ tùng sọc trắng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực trạng phân bố và đặc điểm lâm học loài cây Dẻ tùng sọc trắng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Bản đồ hiện trạng phân bố và định vị cây trội đủ tiêu chuẩn làm giống (tỷ lệ: 1/100.000). - Báo cáo kết quả đánh giá đa dạng di truyền bằng chỉ thị ADN, giải trình tự một số gen đặc trưng của cây Dẻ tùng sọc trắng ở tỉnh Thái Nguyên và công bố trên ngân hàng gen quốc tế. - Báo cáo kết quả nghiên cứu vật hậu, tuyển chọn được từ 10-15 cây trội đủ tiêu chuẩn làm giống và được cơ quan có thẩm quyền công nhận. - Báo cáo kết quả xác định loài cây Dẻ tùng sọc trắng tại Thái Nguyên. - Báo cáo kết quả nghiên cứu nhân giống và quy trình kỹ thuật nhân giống bằng phương pháp giâm hom cây Dẻ tùng sọc trắng. - Báo cáo kết quả nghiên cứu nhân giống và quy trình kỹ thuật nhân giống bằng phương pháp gieo từ hạt cây Dẻ tùng sọc trắng. - Mô hình bảo tồn tại chỗ cây Dẻ tùng sọc trắng, số lượng từ 10-15 cây trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Báo cáo đánh giá các chỉ tiêu sinh trưởng phát của mô hình. 	1.600	

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu và Thời gian thực hiện	Nội dung chính	Dự kiến sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
			<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nhân giống và quy trình kỹ thuật nhân giống bằng phương pháp gieo từ hạt cây Dẻ tùng sọc trắng - Nghiên cứu, xây dựng mô hình bảo tồn tại chỗ cây Dẻ tùng sọc trắng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên - Nghiên cứu, xây dựng mô hình bảo tồn chuyển chỗ cây Dẻ tùng sọc trắng, số lượng trồng 3000 cây/dự kiến 5ha. - Hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây Dẻ tùng sọc trắng. - Tư liệu hoá nguồn gen. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình bảo tồn chuyển chỗ, số lượng trồng 3.000 cây/dự kiến 5ha (tỷ lệ sống $\geq 65\%$, cây sinh trưởng tốt; trung bình $H_{vn} \geq 0,25m$, $D_{00} \geq 0,4cm$). Báo cáo đánh giá các chỉ tiêu sinh trưởng phát của mô hình. - Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây Dẻ tùng sọc trắng phù hợp với điều kiện tỉnh Thái Nguyên. - Tư liệu hóa nguồn gen: <ul style="list-style-type: none"> + Hình ảnh các cây trội; hình ảnh lá, hoa, quả. + Số liệu điều tra ngoại nghiệp. 	
2	<p>Đề tài: Bảo tồn nguồn gen cây Sâm cau (<i>Curculigo orchioides</i>) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>Mục tiêu: Thu thập, bảo tồn, lưu giữ an toàn; đánh giá di truyền và phát triển giá trị nguồn gen cây Sâm cau (<i>Curculigo orchioides</i>) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, đánh giá thực trạng phân bố, đặc điểm sinh học, chất lượng nguồn gen cây Sâm cau tại tỉnh Thái Nguyên. Xây dựng bản đồ hiện trạng phân bố. - Nghiên cứu định danh loài cây Sâm cau bằng phương pháp hình thái và sinh học phân tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực trạng phân bố, đặc điểm sinh học, chất lượng nguồn gen cây Sâm cau tại tỉnh Thái Nguyên. Bản đồ hiện trạng phân bố tỷ lệ: 1/100.000. - Báo cáo kết quả xác định loài cây Sâm cau tại Thái Nguyên. - Báo cáo tính đa dạng di truyền, giải trình tự gen và đăng ký thành công trên ngân hàng gen quốc tế nguồn gen cây Sâm cau của tỉnh Thái Nguyên. 	

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu và Thời gian thực hiện	Nội dung chính	Dự kiến sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
		Thời gian thực hiện: 36 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định tính đa dạng di truyền và giải trình tự ADN cây Sâm cau tại tỉnh Thái Nguyên và công bố trên ngân hàng gen quốc tế. - Tuyển chọn và xây dựng vườn giống gốc quy mô 300 cây từ các cây thu thập trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. - Xây dựng vườn ươm quy mô 30.000 cây đủ tiêu chuẩn xuất vườn và quy trình kỹ thuật nhân giống. - Xây dựng mô hình bảo tồn tại chỗ cây Sâm cau tại tỉnh Thái Nguyên. - Xây dựng mô hình bảo tồn chuyển chỗ cây Sâm cau tại tỉnh Thái Nguyên. - Xây dựng quy trình kỹ thuật về trồng, chăm sóc và sơ chế cây Sâm cau. - Tư liệu hoá nguồn gen cây Sâm cau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vườn cây giống gốc, quy mô 300 cây, có chỉ tiêu đánh giá sinh trưởng phát triển. Báo cáo kết quả xây dựng mô hình. - Vườn ươm quy mô 30.000 cây đủ tiêu chuẩn xuất vườn. Quy trình kỹ thuật nhân giống. - Mô hình bảo tồn tại chỗ nguồn gen tại nơi có cây Sâm cau xuất hiện, quy mô trồng 5.000 cây, tỷ lệ sống trên 80%, có chỉ tiêu đánh giá sinh trưởng phát triển. Báo cáo kết quả xây dựng mô hình. - Mô hình bảo tồn chuyển chỗ, quy mô trồng số lượng 25.000 cây, tỷ lệ sống trên 80%, có chỉ tiêu đánh giá sinh trưởng phát triển. Báo cáo kết quả xây dựng mô hình. - Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và sơ chế cây Sâm cau. - Tư liệu hóa nguồn gen cây Sâm cau: tiêu bản, ảnh,... 	1.600

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu và Thời gian thực hiện	Nội dung chính	Dự kiến sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
3	<p>Đề tài: Bảo tồn nguồn gen lợn rừng (<i>Sus scrofa</i>) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>Mục tiêu: Thu thập, thực hiện bảo tồn, lưu giữ an toàn; đánh giá di truyền và phát triển giá trị nguồn gen lợn rừng (<i>Sus scrofa</i>) tại tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Thời gian thực hiện: 36 tháng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, khảo sát hiện trạng phân bố nguồn gen lợn rừng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. - Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học, sinh sản, các chỉ tiêu sinh trưởng, năng suất, chất lượng nguồn gen lợn rừng tại tỉnh Thái Nguyên. - Nghiên cứu, đánh giá đa dạng di truyền nguồn gen, giải trình tự ADN của nguồn gen lợn rừng và đăng ký trên ngân hàng gen quốc tế. - Tuyển chọn, xây dựng đàn nhân giống để lưu giữ nguồn gen lợn rừng tại tỉnh Thái Nguyên và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đàn nhân giống nguồn gen lợn rừng. - Nghiên cứu, xây dựng quy trình kỹ thuật thuần hóa nguồn gen lợn rừng. - Nghiên cứu, xây dựng quy trình kỹ thuật tuyển chọn, nhân giống nguồn gen lợn rừng. - Xây dựng mô hình bảo tồn tại chỗ nguồn gen lợn rừng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát hiện trạng phân bố nguồn gen lợn rừng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. - Báo cáo kết quả nghiên cứu về đặc điểm sinh học, sinh sản, các chỉ tiêu sinh trưởng, năng suất, chất lượng nguồn gen lợn rừng tại tỉnh Thái Nguyên. - Báo cáo đánh giá đa dạng di truyền nguồn gen; Kết quả giải trình tự mã gen của nguồn gen lợn rừng và đăng ký thành công trên ngân hàng gen quốc tế. - Đàn nhân giống được tuyển chọn, số lượng từ 05-10 con cái, 02-03 con đực. Tiêu chuẩn cơ sở đàn nhân giống nguồn gen lợn rừng được công bố. - Quy trình kỹ thuật thuần hóa nguồn gen lợn rừng. - Quy trình kỹ thuật tuyển chọn, nhân giống nguồn gen lợn rừng. - Mô hình bảo tồn tại chỗ nguồn gen lợn rừng tại nơi phát hiện, quy mô 05-10 con, có chỉ tiêu đánh giá sinh trưởng phát triển. Báo cáo kết quả xây dựng mô hình. - Mô hình bảo tồn chuyển chỗ nguồn gen lợn rừng 02-03 mô hình, quy mô 05-10 con/mô hình, có chỉ tiêu đánh giá sinh trưởng phát triển. Báo cáo kết quả xây dựng mô hình. 	1.600

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu và Thời gian thực hiện	Nội dung chính	Dự kiến sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
			<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình bảo tồn chuyên chỗ nguồn gen lợn rừng. - Tư liệu hóa nguồn gen. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tư liệu hóa nguồn gen: ảnh, phiếu thông tin mô tả,... 	
4	<p>Đề tài: Bảo tồn nguồn gen Cá bống suối đầu ngắn (<i>Philypnus chalmersi</i> Nichols & Pope) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>Mục tiêu: Thu thập, thực hiện bảo tồn, lưu giữ an toàn; đánh giá di truyền và phát triển giá trị nguồn gen Cá bống suối đầu ngắn (<i>Philypnus chalmersi</i> Nichols & Pope) tại tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Thời gian thực hiện: 36 tháng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, khảo sát hiện trạng phân bố, nguồn lợi Cá bống suối đầu ngắn trên các thủy vực tỉnh Thái Nguyên. - Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học, sinh sản, các chỉ tiêu sinh trưởng, năng suất, chất lượng nguồn gen Cá bống suối đầu ngắn tại tỉnh Thái Nguyên. - Nghiên cứu, đánh giá đa dạng di truyền nguồn gen, giải trình tự ADN của Cá bống suối đầu ngắn và đăng ký trên ngân hàng gen quốc tế. - Tuyển chọn, xây dựng đàn hạt nhân để lưu giữ giống Cá bống suối đầu ngắn tại tỉnh Thái Nguyên và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đàn hạt nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát hiện trạng phân bố, nguồn lợi Cá bống suối đầu ngắn trên các thủy vực tỉnh Thái Nguyên. - Báo cáo kết quả nghiên cứu về đặc điểm sinh học, sinh sản, các chỉ tiêu sinh trưởng, năng suất, chất lượng nguồn gen Cá bống suối đầu ngắn tại tỉnh Thái Nguyên. - Báo cáo đánh giá đa dạng di truyền nguồn gen; Kết quả giải trình tự mã gen của nguồn gen Cá bống suối đầu ngắn và đăng ký thành công trên ngân hàng gen quốc tế. - Đàn hạt nhân để lưu giữ giống được tuyển chọn, số lượng 200 con. Báo cáo xây dựng tiêu chuẩn và tiêu chuẩn cơ sở đàn hạt nhân Cá bống suối đầu ngắn được công bố. - Quy trình kỹ thuật thuần hóa Cá bống suối đầu ngắn. - Quy trình kỹ thuật nhân giống Cá bống suối đầu ngắn. Báo cáo xây dựng tiêu chuẩn và tiêu chuẩn cơ sở cá giống được công bố. 	1.535

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu và Thời gian thực hiện	Nội dung chính	Dự kiến sản phẩm chính	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
			<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, xây dựng quy trình kỹ thuật thuần hóa Cá bống suối đầu ngắn. - Nghiên cứu, xây dựng quy trình kỹ thuật nhân giống Cá bống suối đầu ngắn và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở. - Xây dựng mô hình bảo tồn tại chỗ Cá bống suối đầu ngắn. - Xây dựng mô hình bảo tồn chuyên chỗ Cá bống suối đầu ngắn và nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật nuôi. - Tư liệu hóa nguồn gen. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Mô hình bảo tồn tại chỗ nguồn gen Cá bống suối đầu ngắn tại nơi phát hiện, quy mô 1000 con, tỷ lệ sống trên 80%, có chỉ tiêu đánh giá sinh trưởng phát triển. Báo cáo kết quả xây dựng mô hình. - 02 mô hình bảo tồn chuyên chỗ Cá bống suối đầu ngắn, quy mô nuôi 2000 con/mô hình, tỷ lệ sống trên 80%, có chỉ tiêu đánh giá sinh trưởng phát triển. Báo cáo kết quả xây dựng mô hình. - Tư liệu hóa nguồn gen: Mẫu tiêu bản, ảnh, phiếu mô tả... 	
	TỔNG CỘNG				10.935